

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÚI THÀNH
TỈNH QUẢNG NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2023/DS-ST

Ngày 11/8/2023

*V/v “Tranh chấp nghĩa vụ trả nợ
trong hợp đồng vay tài sản”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Công Thắng.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Phan Thị Thanh Dung.

2/ Ông Dương Minh Ngọc.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Kiều Hoanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Núi Thành.

Hôm nay, ngày 11 tháng 8 năm 2023, tại Phòng xét xử Toà án nhân dân huyện Núi Thành, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 110/2023/TLST-DS ngày 20/6/2023 về “*Tranh chấp nghĩa vụ trả nợ trong hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2023/QĐXXST - DS ngày 01/8/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Ph, sinh năm 1954. Địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

- *Bị đơn:* Bà Lương Thị H, sinh năm 1969. Địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

Các đương sự đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – bà Lê Thị Ph trình bày:*

Năm 2018, bà có cho bà Lương Thị H mượn nhiều lần với tổng số tiền là 210.000.000 đồng, đã đòi nhiều lần nhưng bà H cố tình không trả. Vì vậy, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà H trả số tiền nợ là 210.000.000 đồng, tại phiên tòa bà yêu cầu bà H phải trả 160.000.000 đồng và tính lãi theo lãi suất được quy định tại Bộ luật Dân sự từ ngày cuối cùng mượn tiền cho đến ngày xét xử.

- *Bị đơn bà Lương Thị H trình bày:*

Bà thừa nhận từ năm 2017 có mượn của bà Ph 190.000.000 đồng, đến năm 2019 trả được 50.000.000 đồng nhưng không lấy lại giấy mượn tiền, bà trả lãi mỗi tháng 9.500.000 đồng. Đến khi làm không ra bị thiếu hai tháng tiền lãi, bà Ph buộc bà phải viết giấy nợ 20.000.000 đồng. Như vậy, thực tế bà chỉ thiếu bà Ph 140.000.000 đồng, vì hoàn cảnh khó khăn nên bà chưa trả được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn đã nộp đơn và các chứng cứ theo quy định. Tranh chấp của vụ án là tranh chấp về Dân sự – Theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Núi Thành.

[2] Về nội dung:

Hợp đồng vay tài sản giữa bà Lê Thị Ph và bà Lương Thị H là có thật, được các đương sự thừa nhận, xác lập trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc hoặc lừa dối, trong các giấy mượn tiền thể hiện rõ bà H có mượn của bà Ph số tiền là 160.000.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật như: Mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên, các bên không thỏa thuận được việc quyết vụ án. Do đó, Tòa án đưa vụ kiện ra xét xử.

Bà H không có chứng cứ gì chứng minh cho việc đã trả 50.000.000 đồng cho bà Ph mà không lấy lại giấy mượn, việc trả tiền cho bà Ph cũng không có ai làm chứng, bà Ph không thừa nhận bà H đã trả 50.000.000 đồng cho mình. Cho nên lời khai của bà Ph không có cơ sở để chấp nhận. Hội đồng xét xử xem xét buộc bà H phải trả cho bà Ph 160.000.000 đồng là đúng với quy định tại các Điều 280, Điều 463, 466 Bộ luật dân sự.

Đối với yêu cầu tính lãi. Giấy mượn tiền lần cuối ghi ngày 22/6/2018, tính đến ngày xét xử là 5 năm 1 tháng. Nguyên đơn yêu cầu tính lãi cho thời hạn 5 năm, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Lãi suất tiền vay được tính theo quy định tại khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự là 10%/năm của khoản tiền vay. Như vậy, tiền lãi được tính như sau: 160.000.000 đồng x 5 năm x 10%/năm = 80.000.000 đồng. Tổng số tiền bà H phải cho bà Ph là 160.000.000 đồng + 80.000.000 đồng = 240.000.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hà phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 280, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 235 và Điều 273, của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đất tranh chấp Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Ph về việc “*Tranh chấp nghĩa vụ trả nợ trong hợp đồng vay tài sản*” với bị đơn bà Lương Thị H.

Buộc bà Lương Thị H phải trả cho bà Lê Thị Ph số tiền là 240.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn

phải chịu lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) bà Lương Thị H phải chịu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm đề yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Núi Thành
- Tòa án tỉnh, VKSND tỉnh;
- Chi cục THADS Núi Thành
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN CÔNG THẮNG

